

Số: 1598/TM-NĐCP

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ
Đầu tư thiết bị camera nhiệt thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất
năm 2026 NMNĐ Cẩm Phả

Kính gửi:.....*Các nhà cung cấp quan tâm*.....

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (CĐT) xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn vì sự hợp tác.

Hiện nay Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV có nhu cầu đầu tư **Thiết bị camera nhiệt** thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026 tại Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV trân trọng kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan quan tâm tham gia báo giá cho các nội dung sau:

1. Yêu cầu về thiết bị

- Yêu cầu về thông số thiết bị lựa chọn đầu tư: nêu chi tiết tại Phụ lục số 01;
- Biểu mẫu yêu cầu Báo giá: chi tiết tại Phụ lục số 02;
- Thiết bị còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ và được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây;
- Hàng hóa có đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng.

Ghi chú: Nhà cung cấp có thể tham gia báo giá của thiết bị có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn đảm bảo đáp ứng yêu cầu nêu tại Phụ lục 01.

2. Các yêu cầu về thương mại

- Đơn vị gửi báo giá kèm theo Giấy đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp;
- Báo giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà cung cấp. Báo giá phải do đại diện hợp pháp hoặc nhân sự được uỷ quyền/phụ trách bán hàng của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu;
- Đơn giá trong báo giá phải được tính đúng, tính đủ các chi phí liên quan (vận chuyển, bảo hiểm, thanh toán...), phí, lệ phí, thuế GTGT;
- Địa điểm giao hàng: tại Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả, tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam;
- Thời gian giao hàng và thực hiện các dịch vụ liên quan (hướng dẫn vận hành, đào tạo...): do Nhà cung cấp đề xuất;
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng;
- Hình thức thanh toán:
 - i) Tạm ứng: Không tạm ứng;

ii) Thanh toán: 02 lần;

* *Thanh toán lần 1:* Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 95% giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán gồm: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Hồ sơ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của hàng hóa; Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa thiết bị vào sử dụng; Hồ sơ quyết toán; Hóa đơn GTGT hợp lệ; Bảo lãnh bảo hành và công văn đề nghị thanh toán của Nhà thầu.

* *Thanh toán lần 2:* Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị quyết toán hợp đồng (đã bao gồm giá trị thanh lần 1) trong vòng 30 ngày sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026 NMNĐ Cẩm Phả. Hồ sơ thanh toán gồm: Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và công văn đề nghị thanh toán.

3. Hình thức gửi báo giá và thời gian nhận báo giá

- Hiệu lực của báo giá: ≥ 90 ngày kể từ ngày ký báo giá.
- Thời gian nộp báo giá và các tài liệu kèm theo: Chậm nhất ngày **26/6/2026**.

Báo giá và các tài liệu kèm theo của Quý đơn vị nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát nhanh/mail về địa chỉ của Chủ đầu tư theo thông tin như sau:


- Cán bộ phụ trách: Ms. Tô Thị Phương Thùy – Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư.

- Địa chỉ: Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả – TKV, tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 094 608 06 89.

- Email: phuongthuypkh@gmail.com.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị quan tâm./.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (E-copy, b/c);
- Phòng KTAT, KTTC;
- Lưu: VT, KHĐTVT, TTPT⁽²⁾.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hoàng Lân



**PHỤ LỤC 01. THÔNG SỐ KỸ THUẬT LỰA CHỌN CỦA
THIẾT BỊ CÀN ĐẦU TƯ**

(Theo thư mời báo giá số: 1598 /TM-NĐCP ngày 19 tháng 6 năm 2026)

Sau khi tham khảo các thiết bị trên thị trường hiện nay, Công ty đưa ra các tiêu chí lựa chọn thiết bị càn đầu tư như sau:

1. Phạm vi thiết bị cần cung cấp

- Thân máy chụp ảnh nhiệt.
- Hộp đựng máy.
- Thẻ nhớ SD/MicroSD.
- Pin sạc kèm theo và bộ sạc pin.
- Cáp kết nối dữ liệu (USB, HDMI hoặc tương đương).
- Phần mềm phân tích dữ liệu nhiệt trên máy tính.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị.

2. Thông số kỹ thuật chi tiết:

TT	Tính năng	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
1	Bản thể máy	- Loại: thiết bị cầm tay. - Nguyên lý đo: Sử dụng các cảm biến hồng ngoại thu lại các bức xạ nhiệt của vật thể tạo thành ảnh nhiệt. - Ngôn ngữ hỗ trợ: có tiếng Anh.	
2	Độ phân giải vật lý hồng ngoại	Phải đạt tối thiểu 640 x 480 pixel (≥ 307.200 điểm ảnh đo lường) đo trực tiếp trên phần cứng. Không chấp nhận độ phân giải có được do phần mềm nội suy (SuperResolution) để khai báo	Loại bỏ các dòng máy ảnh nhiệt có độ phân giải thấp nhưng được nâng lên thành 640x480 thông qua phần mềm.
3	Độ nhạy nhiệt (NETD)	Phải đạt ≤ 50 mK ở điều kiện nhiệt độ 30°C.	
4	Dải đo nhiệt độ	Phải đo lường được trong khoảng từ -20°C đến tối thiểu +800°C	
5	Tốc độ làm mới khung hình (Frame Rate)	Phải đạt tối thiểu 30 Hz.	Tốc độ cao ngăn cản hiện tượng lưu ảnh (ghosting) khi kỹ sư quét khu vực diện rộng.
6	Độ phân giải không gian (IFOV) (Với ống kính tiêu chuẩn)	Phải đạt ≤ 0.93 mRad.	

429703
NGTY
CÁN PHẢ
CHINHÀNH
NGTY ĐIỆN L
Y-CTCP
- T. QUẢ

TT	Tính năng	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
7	Công nghệ Siêu phân giải (SuperResolution)	Thiết bị phải hỗ trợ thuật toán tăng cường độ phân giải phần mềm gấp 4 lần (tối thiểu đạt 1280 x 960 pixel) trên thiết bị hoặc qua phần mềm máy tính	Cần thiết cho công tác in ấn báo cáo kỹ thuật với độ nét cao
8	Giao diện Màn hình hiển thị	Kích thước tối thiểu 5.0 inch, màn hình màu LCD cảm ứng (Touchscreen)	
9	Camera ánh sáng thực (Visible Light)	Độ phân giải tối thiểu 5 Megapixel, có tích hợp đèn chiếu sáng (LED/Torch)	
10	Định dạng ghi dữ liệu & Video	Lưu được ảnh định dạng chứa toàn bộ dữ liệu bức xạ nhiệt (Radiometric image). Bắt buộc phải có khả năng quay Video bức xạ nhiệt (Radiometric Video).	
11	Cấp bảo vệ, Chống sốc và Độ cao thả rơi	Đạt cấp bảo vệ tối thiểu IP54. Chịu được độ cao thả rơi tối thiểu 1 mét (Drop test). Chống sốc 25g.	

Ghi chú: Nhà cung cấp có thể tham gia báo giá của thiết bị có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn đảm bảo đáp ứng yêu cầu nêu tại Phụ lục 01.

